BỘ CÔNG THƯƠNG
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**
**KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Số: 723 /QĐ-ĐHKTKTCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều động Sinh viên cơ sở Hà Nội đi học tập tại cơ sở Nam Định năm học 2020-2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNGNGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Ban hành qui chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2020 – 2021 của Nhà trường;

Theo đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CTSV sau khi đã hiệp y với các Khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Điều động Sinh viên các lớp tại cơ sở Hà Nội về học tập tại cơ sở Nam Định trong học kỳ II năm học 2020-2021 theo kế hoạch gửi kèm (Xem chi tiết tại Phụ lục số 1).

**Điều 2:** Các Khoa chuyên môn, CVHT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Các Khoa lập Thời khóa biểu, bố trí giảng viên giảng dạy theo đúng kế hoạch, chỉ đạo toàn diện công tác tổ chức, quản lý CVHT và sinh viên trong quá trình điều động.

- CVHT lớp tại cơ sở Hà Nội chịu trách nhiệm thông báo thời gian, địa điểm sinh viên phải có mặt tại cơ sở Nam Định (theo phụ lục số 2); Tổ chức, quản lý kế hoạch di chuyển của lớp từ cơ sở Hà Nội đi cơ sở Nam Định và bàn giao lớp sinh viên cho CVHT tại cơ sở Nam Định; Tổng hợp sơ bộ nhu cầu của sinh viên ở ký túc xá gửi cho Phòng HCQT (trước ngày 14/01/2021) để chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất. Phối hợp với Đoàn thanh niên liên hệ, giới thiệu chỗ ở ngoại trú cho sinh viên;

- CVHT lớp tại cơ sở Nam Định có trách nhiệm phối hợp với CVHT tại cơ sở Hà Nội đón sinh viên tại cơ sở Nam Định (thời gian và địa điểm theo phụ lục số 2); Quản lý lớp trong toàn bộ thời gian tại cơ sở Nam Định, liên hệ Phòng HCQT chuẩn bị chỗ ở và các điều kiện sinh hoạt khác cho sinh viên; tổ chức và quản lý kế hoạch di chuyển của lớp từ cơ sở Nam Định đi cơ sở Hà Nội sau khi kết thúc đợt học tập tại cơ sở Nam Định. Phối hợp với Đoàn thanh niên liên hệ, giới thiệu chỗ ở ngoại trú cho sinh viên;

*Sinh viên các lớp điều động về cơ sở Nam Định có mặt đầy đủ, đúng giờ tại địa điểm học tập (theo phụ lục số 2) để làm các thủ tục xác nhận thông tin, chuẩn bị nơi ăn ở sinh hoạt và học tập.*

**Điều 3:** Các đơn vị và cá nhân có liên quan hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch trên, trong đó chú ý các nội dung sau:

- Phòng Đào tạo: Thông báo thời khóa biểu trên hệ thống website; Chuẩn bị cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị giảng dạy;

- Phòng Thanh tra – Pháp chế: Kiểm tra, giám sát tiến độ dạy - học của giảng viên và sinh viên các lớp.

- Phòng HCQT: Bố trí chỗ ở và các điều kiện phục vụ sinh hoạt trong ký túc xá cho sinh viên.

- Phòng Công tác sinh viên: Phân công cán bộ trực phối hợp với các đơn vị liên quan và CVHT tổ chức đón tiếp, phân công lịch học đầu khóa cho các lớp, tổ chức họp toàn bộ sinh viên về học tập tại Nam Định, để phổ biến các quy định của nhà trường, nhắc nhở sinh viên (có sự tham dự của Ban Giám hiệu nhà trường).

- Các Khoa chuyên môn: Tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch và chỉ đạo toàn diện công tác tổ chức, quản lý CVHT và sinh viên về học tập tại Nam Định.

- Đoàn TN, Hội SV: Phối hợp các Phòng, Khoa đón tiếp SV; Liên hệ các nhà trọ để giới thiệu chỗ ở ngoại trú cho SV; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao cho sinh viên trong thời gian về học tập tại Nam Định.

- CVHT các lớp: Thông báo cụ thể kế hoạch điều động tới sinh viên, tổ chức cho sinh viên di chuyển giữa 2 cơ sở, bàn giao và nhận bàn giao sinh viên, tổng hợp nhu cầu ở KTX, quản lý và hỗ trợ sinh viên mọi mặt trong quá trình sinh viên về học tập tại Nam Định, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác khi nhà trường và các đơn vị chức năng yêu cầu.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3
- Lưu VT-ĐT
- Website trường

**HIỆU TRƯỞNG**

CỘNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

**TS. Trần Hoàng Long**

**PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÁC LỚP ĐẠI HỌC (HN) VỀ NAM ĐỊNH HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 -2021**

*(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)*

| Thời gian học tập / Thông tin ngành, lớp học, sĩ số SV | | | | Tháng 03/2021 | | | | | | Tháng 04/2021 | | | | Tháng 05/2021 | | | | | Tháng 06/2021 | | | | Tháng 07/2021 | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 |
| | | | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | | | | |
| | | | | 22 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 5 | 12 | 19 | 26 | 3 | 10 | 17 | 24 | 31 | 7 | 14 | 21 | 28 | 5 | 12 | 19 | 26 |
| **TT** | **Ngành** | **Tên lớp** | **Sĩ số** | 28 | 7 | 14 | 21 | 28 | 4 | 11 | 18 | 25 | 2 | 9 | 16 | 23 | 30 | 6 | 13 | 20 | 27 | 4 | 11 | 18 | 25 | 1 |
| 1 | CNTT | ĐH Tin 12A2 HN | 60 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 2 | CNTT | ĐH Tin 13A2 HN | 65 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 3 | CNTT | ĐH Tin 13A3 HN | 63 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 4 | CNTT | ĐH Tin 13A4 HN | 59 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 5 | Điện tử | ĐH Điện tử truyền thông 12A1 HN | 52 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 6 | Điện tử | ĐH Điện tử truyền thông 12A2 HN | 53 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 7 | Điện tử | ĐH Điện tử truyền thông 12A3 HN | 37 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 8 | Kế toán | ĐH Kế toán 12A6 HN | 66 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 9 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A2 HN | 61 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 10 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A3 HN | 57 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 11 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A4 HN | 59 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 12 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A5 HN | 56 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 13 | NN Anh | ĐH Ngôn ngữ Anh 13A1 HN | 35 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 14 | NN Anh | ĐH Ngôn ngữ Anh 13A2 HN | 29 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 15 | QTKD | ĐH QTKD 12A3 HN | 58 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 16 | QTKD | ĐH QTKD 12A4 HN | 57 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 17 | QTKD | ĐH QTKD 13A2 HN | 58 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 18 | QTKD | ĐH QTKD 13A3 HN | 58 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 19 | QTKD | ĐH QTKD 13A4 HN | 58 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 20 | TCNH | ĐH TCNH 12A3 HN | 49 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 21 | TCNH | ĐH TCNH 13A2 HN | 52 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| | | **353 Trần Hưng Đào - NĐ** | **1142** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | TĐH | ĐH Điều khiển TĐH 12A1 HN | 59 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 2 | TĐH | ĐH Điều khiển TĐH 12A2 HN | 57 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 3 | Cơ điện tử | ĐH Cơ điện tử 12A1 HN | 51 | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Cơ điện tử | ĐH Cơ điện tử 12A2 HN | 44 | x | x | x | x | x | x | x | x | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Cơ khí | ĐH Cơ khí 12A1 HN | 67 | | | | | | | | | | | | | | x | x | x | x | x | x | | | | |
| 6 | Cơ khí | ĐH Cơ khí 12A2 HN | 66 | | | | | | | | | | | | | | x | x | x | x | x | x | | | | |
| | | **Mỹ Xá** | **344** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH ĐÓN TIẾP VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN HỌC NỘI QUY ĐỐI VỚI CÁC LỚP ĐẠI HỌC (HN) VỀ NAM ĐỊNH HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 -2021**

*(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)*

| TT | Ngành | Tên lớp | Sĩ số | Ngày đón tiếp | Thời gian đón tiếp và học nội quy | Địa điểm đón tiếp và học nội quy | Các đơn vị phối hợp tổ chức đón tiếp | Các đơn vị gặp gỡ và phổ biến nội quy | CVHT, phụ trách điểm danh SV | Số điện thoại của CVHT tại NĐ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Tại địa điểm - 353 Trần Hưng Đào - NĐ** | | **1142** | | | | | | | | |
| 1 | CNTT | ĐH Tin 12A2 HN | 60 | 22/02/2021 (Thứ Hai) | 9h30 - 10h15 | Hội trường N.H1 353 Trần Hưng Đạo - NĐ | 1- Phòng HCQT<br>2- Phòng Đào tạo<br>3- Phòng CTSV<br>4- Phòng TT-PC<br>5- Đoàn TN<br>6- Khoa và CVHT | 1- Khoa và CVHT<br>2- Phòng HCQT<br>3- Phòng Đào tạo<br>4- Phòng CTSV | Trần Thị Hương | 0948736893 | |
| 2 | CNTT | ĐH Tin 13A2 HN | 65 | | | | | | Hoàng Thị Phương | 0977520774 | |
| 3 | CNTT | ĐH Tin 13A3 HN | 63 | | | | | | Phùng Thị Thu Hiền | 0914770070 | |
| 4 | CNTT | ĐH Tin 13A4 HN | 59 | | | | | | Phạm Minh Thái | 0905491592 | |
| 5 | Điện tử | ĐH Điện tử truyền thông 12A1 HN | 52 | | | | | | Ninh Văn Thọ | 0914 770 072 | |
| 6 | Điện tử | ĐH Điện tử truyền thông 12A2 HN | 53 | | | | | | Trần Quang Bách | 0855 999 683 | |
| 7 | Điện tử | ĐH Điện tử truyền thông 12A3 HN | 37 | | | | | | Phạm Thị Thu Hà | 0915 668 199 | |
| 8 | Kế toán | ĐH Kế toán 12A6 HN | 66 | 22/02/2021 (Thứ Hai) | 10h15 - 11h00 | | | | Trần Phương Thúy | 0913655563 | |
| 9 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A2 HN | 61 | | | | | | Nguyễn Thị Hằng | 0909561756 | |
| 10 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A3 HN | 57 | | | | | | Trần Thị Luận | 0979698921 | |
| 11 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A4 HN | 59 | | | | | | Trần Thị Quyên | 0914336293 | |
| 12 | Kế toán | ĐH Kế toán 13A5 HN | 56 | | | | | | Lê Thị Oanh | 0984777686 | |
| 13 | NN Anh | ĐH Ngôn ngữ Anh 13A1 HN | 35 | | | | | | Lưu Thị Phương Thúy | 0965329966 | |
| 14 | NN Anh | ĐH Ngôn ngữ Anh 13A2 HN | 29 | | | | | | Trần Thị Quỳnh | 0912003802 | |
| 15 | QTKD | ĐH QTKD 12A3 HN | 58 | 22/02/2021 (Thứ Hai) | 11h00 - 11h45 | | | | Trần Thị Vân | 0399186982 | |
| 16 | QTKD | ĐH QTKD 12A4 HN | 57 | | | | | | Trần Thọ Khải | 0868811322 | |
| 17 | QTKD | ĐH QTKD 13A2 HN | 58 | | | | | | Nguyễn Thị Lan Anh | 0944045035 | |
| 18 | QTKD | ĐH QTKD 13A3 HN | 58 | | | | | | Phan Thị Minh Phương | 0949222683 | |
| 19 | QTKD | ĐH QTKD 13A4 HN | 58 | | | | | | Nguyễn Thị Hoài | 0913762121 | |
| 20 | TCNH | ĐH TCNH 12A3 HN | 49 | | | | | | Nguyễn Hồng Yến | 0906049199 | |
| 21 | TCNH | ĐH TCNH 13A2 HN | 52 | | | | | | Trần Ngọc Vân | 0972435595 | |
| **II** | **Tại địa điểm - Mỹ Xá** | | **344** | | | | | | | | |
| 1 | TĐH | ĐH Điều khiển TĐH 12A1 HN | 59 | 22/02/2021 (Thứ Hai) | 8g00 - 8g45 | Xưởng điện | 1- Phòng HCQT<br>2- Phòng Đào tạo<br>3- Phòng CTSV<br>4- Phòng TT-PC<br>5- Đoàn TN<br>6- Khoa và CVHT | 1- Khoa và CVHT<br>2- Phòng HCQT<br>3- Phòng Đào tạo<br>4- Phòng CTSV | Phạm Văn Huy | 094 7225866 | |
| 2 | TĐH | ĐH Điều khiển TĐH 12A2 HN | 57 | | | | | | Nguyễn Đức Điển | 091 2970845 | |
| 3 | Cơ điện tử | ĐH Cơ điện tử 12A1 HN | 51 | | 8g45 - 9g30 | Xưởng cơ khí | | | Trần Trọng Thể | 0915799218 | |
| 4 | Cơ điện tử | ĐH Cơ điện tử 12A2 HN | 44 | | | | | | Nguyễn Thị Hương | 0374695341 | |
| 5 | Cơ khí | ĐH Cơ khí 12A1 HN | 67 | 24/05/2021 (Thứ Hai) | 8g00 - 8g45 | Xưởng cơ khí | | | Trần Văn Mạnh | 0977598568 | |
| 6 | Cơ khí | ĐH Cơ khí 12A2 HN | 66 | | | | | | Trịnh Thị Mai | 0984214459 | |